ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11107/QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 07 tháng11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện Tuy Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1, định kỳ báo cáo kết quả cho UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

thực hiện Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện Tuy Phước

(Kèm theo Quyết định số 11107/QĐ-UBND ngày 07 /11/2023 của UBND huyện)

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong tình hình mới.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW phù hợp với thực tế của huyện; xác định các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW phải được thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở; căn cứ đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, gắn với chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong huyện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội, khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực

(nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược, môi trường), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

Tập trung đưa công nghệ sinh học thành ngành công nghệ ưu tiên chiến lược của huyện, có khả năng ứng dụng để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của huyện, trọng tâm là ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn; công nghiệp bảo quản và chế biến sau thu hoạch; y dược và bảo vệ môi trường. Công nghệ sinh học đóng góp từ 5 – 7% vào GRDP của huyện. Cụ thể:

1. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn

+ Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

+ Ứng dụng các chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật sinh học và để trừ sâu hại rau, màu, bông và chế phẩm phòng trừ bệnh hại rễ cho các cây họ đậu.

+ Ứng dụng công nghệ gen để tạo một số giống vật nuôi (gia cầm, lợn, bò) mới có năng suất, chất lượng tốt, sức chống chịu và kháng bệnh cao trước các điều kiện bất lợi của môi trường; ứng dụng công nghệ vi sinh các vacxin như: vacxin tụ huyết trùng trâu bò, vacxin dịch tả vịt và Parovirus lợn; các loại phân bón vi sinh và phân hữu cơ sinh học.

2. Ứng dụng công nghệ sinh học trong Công nghiệp bảo quản và chế biến sau thu hoạch: Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản nông sản, sản phẩm nông sản để mới nâng cao được chuỗi giá trị.

3. Ứng dụng công nghệ sinh học trong Y dược: Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác chăm sóc sức khoẻ, phòng ngừa hữu hiệu, chẩn đoán sớm, nhanh, chính xác và điều trị bệnh hiệu quả cho nhân dân.

4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường: Ứng dụng công nghệ Biogas để chuyển các chất thải hữu cơ thành khí đốt; xử lý rác thải, than bùn... làm phân bón; ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý nước thải.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại nhằm dẫn dắt các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ đạt loại tiên tiến của cả nước.

- Tiếp cận được một số công nghệ sinh học mới, hiện đại, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tại địa phương.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong huyện về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

- Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học kịp thời và hiệu quả

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của huyện về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; ban hành chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, nhất là chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tôn vinh sự đóng góp của các nhà khoa học và chuyên gia công nghệ đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học; bao gồm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ sinh học đặc trưng mang thương hiệu Tuy Phước.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của huyện

3.1 - Về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực

3.1.1 - Trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn, hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các giống cây trồng có tính ưu việt, sạch bệnh, có khả năng chống chịu với điều kiện biến đổi khí hậu và phù hợp với thổ nhưỡng của tỉnh, cho năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

- Ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học phục vụ cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc sinh học, tạo cơ sở hình thành kinh tế nông nghiệp xanh, tuần hoàn, mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

- Ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh thế hệ mới tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong trong sản xuất các giống thủy, hải sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu.

- Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, phát triển KIT chuẩn đoán nhanh phục vụ chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của huyện.

3.1.2 - Trong lĩnh vực bảo tồn gen và đa dạng sinh học

- Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn và hệ sinh thái trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền các hệ cây trồng, vật nuôi, hệ vi sinh vật bản địa phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện.

3.1.3 - Trong bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tạo chế phẩm sinh học phục vụ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển các chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ vi sinh thế hệ mới tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng,…

3.1.4 - Trong lĩnh vực y dược và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

- Ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ sinh học y dược phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Ứng dụng phát triển một số vùng dược liệu; công nghệ nuôi cấy mô, thu nhận các hợp chất có hoạt tính sinh học từ cây dược liệu để bảo tồn, phát triển, phục vụ nhu cầu sức khỏe cộng đồng.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến sâu các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn huyện.

3.1.5 - Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển.

3.2 - Về phát triển công nghiệp sinh học

- Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện để sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và làm chủ công nghệ, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị ở trong nước và thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà Việt Nam có lợi thế.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ quốc tế; nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Tham gia các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học kết hợp với bồi dưỡng, tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tại địa phương.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định và các Trung tâm ứng dụng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật công nghệ sinh học mới, giá trị cao. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực có thế mạnh của huyện; hợp tác phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững,… với các địa phương có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, nhất là các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao của huyện.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học được tham quan, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác... tại các địa phương, các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các hoạt động thực hiện Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 10/10/2023 của Huyện ủy "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước;

- Nguồn vốn hợp pháp khác.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động của từng ngành, từng đơn vị và địa phương để thực hiện đạt kết quả những mục tiêu, nhiệm vụ mà Kế hoạch đã đề ra.

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Là cơ quan trực tiếp tham mưu quản lý nhà nước "về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới" trên địa bàn huyện. Tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách huyện và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.